

Hoàng Hóa, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 279/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: SN ..., thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

và anh Nguyễn Văn Phong, sinh năm 1985.

Địa chỉ: SN ..., thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới xong tình cảm vợ chồng sống bình thường cho đến năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn nên vợ chồng luôn cãi vã, nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên hai bên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T có 03 con chung là Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 29/01/2011; Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/6/2014 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 13/10/2017. Hai bên thỏa thuận: Anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Thị Mai H, Nguyễn Gia H và Nguyễn Thu H. Chị T có quyền,

nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, anh P và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng với anh P mỗi cháu một tháng là 500.000 đồng (Ba cháu là 1.500.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị T và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P thỏa thuận giao cho anh P nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 29/01/2011; Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/6/2014 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 13/10/2017 là con chung của anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T. Hai bên thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Mai H; Nguyễn Gia H và Nguyễn Thu H. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, anh P và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng với anh P mỗi cháu một tháng là 500.000 đồng (Ba cháu là 1.500.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Chị T và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0011036 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. (Anh Nguyễn Văn P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng